

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Hà My

myhd@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

vinhtq@bsc.com.vn

Thứ hai, ngày 26 tháng 8 năm 2019

Vietnam Daily Review

Nỗi lo chiến tranh thương mại

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 27/8/2019		•	
Tuần 26/8-30/8/2019		•	
Tháng 8/2019		•	

Nhận định:

Thị trường cơ sở: Ngay từ đầu phiên sáng, VN-Index đã chìm trong sắc đỏ khi áp lực bán bao trùm lên hầu hết các mã, đặc biệt là các bluechips trụ cột như VHM, VCB, GAS. Trong phiên chiều, đà giảm được mở rộng và chỉ số kết thúc phiên dưới mốc tham chiếu mặc dù vẫn giữ được ngưỡng 980 điểm. Thị trường có phiên giao dịch đồng pha với khu vực khi tiếp tục điều chỉnh sâu trước diễn biến tiêu cực từ căng thẳng thương mại Mỹ-Trung càng thêm sâu sắc. Theo đó, để đáp trả việc Trung Quốc đánh thuế lên 75 tỷ USD hàng hóa Mỹ, tổng thống Trump đã quyết định áp thêm 5% thuế lên 550 tỷ hàng hóa của Trung Quốc. **Trước tình thế biến động của chiến tranh thương mại, khuyến nghị nhà đầu tư nên giao dịch cân trọng và tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu cơ bản tốt.**

Hợp đồng tương lai: Các HĐTL đều giảm theo đà giảm của chỉ số cơ sở. Xét về khối lượng giao dịch, các hợp đồng đều giảm. Xét về vị thế mở, các hợp đồng đều tăng. Điều này báo hiệu kỳ vọng giảm giá đang tăng dần trong ngắn hạn và trung hạn. Nhà đầu tư nên ưu tiên những nhịp cạnh bán và mua lại với giá mục tiêu quanh ngưỡng 880 điểm cho hợp đồng trung hạn.

Chứng quyền: Trong phiên giao dịch ngày 26/08/2019, phần lớn các chứng quyền và chứng khoán cơ sở đều giảm giá. Khối lượng giao dịch tăng. HPG đang tích lũy tại ngưỡng giá 23 sau khi không thành công vượt ngưỡng 24. Thanh khoản đang ở mức thấp báo hiệu cho việc phục hồi giá. Tuy nhiên, các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy tín hiệu điều chỉnh giảm trong ngắn hạn, và sẽ tiếp tục tạo áp lực giảm giá lên nhóm chứng quyền của cổ phiếu này trong các phiên tới.

Danh mục i-Invest: Theme Hàng tiêu dùng -0.0%. Trong bối cảnh thị trường rung lắc, VNINDEX giảm -1.0%, có 7/14 danh mục Chủ đề có hiệu suất trong ngày khả quan hơn VNINDEX. Danh mục **Hàng tiêu dùng** có hiệu suất tốt nhất 0.0%. Đặc biệt phiên hôm nay cho thấy các danh mục Mực tiêu và Khẩu vị Rủi ro có tính chất phòng thủ rất tốt.

Phân tích kỹ thuật: MBB_Bứt phá (Trang 3)

Điểm nhấn

- VN-Index -9.57 điểm, đóng cửa 982.88. HNX-Index -0.44 điểm, đóng cửa 102.81.
- Kéo chỉ số tăng: MBB (+0.42); BID (+0.31); VPB (+0.22); PNJ (+0.06); DXG (+0.05).
- Kéo chỉ số giảm: VCB (-1.52); GAS (-1.39); VNM (-1.27); VHM (-1.08); HPG (-0.48).
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index 3,318.22 tỷ đồng, +20.83% so với phiên hôm trước.
- Biên độ dao động là 7.61 điểm. Thị trường có 96 mã tăng và 195 mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: 197.48 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm HPG (82.92 tỷ), GAS (33.31 tỷ) và VJC (13.94 tỷ). Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị 2.64 tỷ đồng.

VN-INDEX

982.88

Giá trị: 2746.15 tỷ

-9.57 (-0.96%)

Khối ngoại (ròng): -197.48 tỷ

HNX-INDEX

102.81

Giá trị: 278.94 tỷ

-0.44 (-0.43%)

Khối ngoại (ròng): -2.64 tỷ

UPCOM-INDEX

57.53

Giá trị: 334.31 tỷ

-0.42 (-0.72%)

Khối ngoại(ròng): 30.16 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	54.6	0.78%
Giá vàng	1,526	-0.03%
Tỷ giá USD/VND	23,203	0.01%
Tỷ giá EUR/VND	25,835	0.51%
Tỷ giá JPY/VND	21,903	-0.49%
LS liên NH 1 tháng	3.5%	11.17%
LS TPCP 5 năm	3.4%	1.52%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
NVL	23.9	HPG	82.9
VIC	15.8	GAS	33.3
KBC	6.1	VJC	21.5
SAB	4.2	SSI	14.0
VHM	5.8	VNM	13.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

i-INVEST

Trang 2

Tín hiệu cổ phiếu

Trang 3

Thị trường phái sinh

Trang 4

Cổ phiếu lớn

Trang 5

Thống kê thị trường

Trang 6

Báo cáo mới nhất

Trang 7

iBroker

Trang 8

Khuyến cáo sử dụng

Trang 9

Bạn không có thời gian để đầu tư

Bạn bận khoăn với biến động thị trường

Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)
[Link](#)

* Trong bối cảnh thị trường rung lắc, **VNINDEX** giảm **-1.0%**, có **7/14 danh mục** Chủ đề có hiệu suất trong ngày **khả quan** hơn **VNINDEX**. Danh mục **Hàng tiêu dùng** có hiệu suất tốt nhất (**0.0%**).

* Đặc biệt phiên hôm nay cho thấy các danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** có tính chất phòng thủ rất tốt:
- **12/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất ngày **tốt hơn VNINDEX**
- **5/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày **tốt hơn VNINDEX**

Cập nhật hiệu suất danh mục i-Invest

Danh mục đáng chú ý trong ngày: Theme_Hàng tiêu dùng_0.0%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm
Chủ đề	Bảng bao gồm hiệu suất của tất cả các danh mục Chủ đề						
Hàng tiêu dùng	0.0%	0.7%	4.2%	5.5%	5.6%	9.6%	68.2%
BDS & Khu công nghiệp	-0.2%	-0.9%	1.1%	2.6%	2.3%	7.0%	58.4%
Ngân hàng	-0.3%	1.3%	1.8%	7.2%	3.7%	-1.9%	70.9%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.3%	0.2%	2.7%	4.7%	0.8%	2.5%	74.1%
Cổ phiếu hết room ngoại	-0.4%	-1.1%	3.3%	6.5%	4.9%	2.8%	74.0%
Chiến tranh thương mại	-0.6%	-1.3%	-1.1%	-3.3%	-2.1%	10.3%	11.4%
Xây dựng	-0.6%	-1.4%	-3.1%	-5.8%	-10.6%	-15.3%	25.2%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-1.2%	-0.2%	-1.8%	-0.3%	-4.4%	1.1%	88.8%
Nước & Năng lượng	-1.2%	-0.8%	-2.7%	-4.1%	-0.9%	12.0%	59.8%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-1.5%	-0.7%	-1.9%	-2.5%	3.8%	17.9%	55.3%
Vật liệu Xây dựng	-1.6%	-0.1%	-0.5%	0.7%	0.9%	7.9%	10.1%
Xây dựng & Vật liệu XD	-1.7%	-1.2%	-2.5%	-3.9%	-4.8%	-6.8%	-3.5%
Dầu khí	-1.9%	-0.3%	-4.0%	-6.7%	5.3%	2.8%	11.6%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-2.2%	-3.5%	-4.9%	-5.0%	-8.2%	-7.6%	45.6%

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.						
Danh mục 10	-0.1%	1.4%	1.9%	5.2%	5.6%	3.7%	53.8%
Danh mục 2	-0.3%	0.2%	1.8%	1.6%	1.6%	2.1%	76.5%
Danh mục 5	-0.6%	0.1%	1.4%	1.8%	2.5%	3.4%	83.0%
Danh mục 4	-1.3%	-1.3%	-0.8%	1.1%	-3.3%	-7.0%	19.5%
Danh mục 7	-1.5%	-0.9%	-2.1%	-0.4%	-2.2%	3.3%	43.2%
* Note	Mục tiêu (10/10) là 100% và 100% là 100%.						

* Note
Hôm nay có **12/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất ngày **tốt hơn VNINDEX**

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.						
Danh mục 25	-0.4%	0.3%	2.1%	7.1%	11.7%	36.3%	202.9%
Danh mục 23	-0.6%	0.2%	1.7%	-0.1%	0.0%	10.9%	133.0%
Danh mục 22	-0.6%	0.3%	3.6%	8.1%	7.3%	1.2%	62.7%
Danh mục 19	-1.2%	-0.6%	2.6%	4.9%	5.5%	7.9%	51.0%
Danh mục 21	-1.3%	0.8%	1.5%	3.1%	4.9%	3.0%	49.2%

* Note
Hôm nay có **5/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất ngày **tốt hơn VNINDEX**

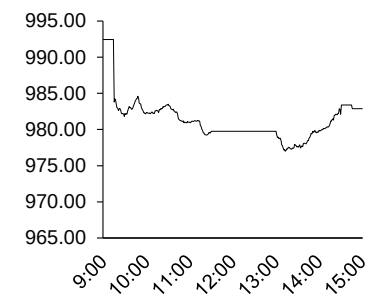
INDEX							
VNINDEX	-1.0%	0.2%	-1.1%	1.1%	-0.7%	-0.4%	47.2%
VN30INDEX	-0.9%	0.1%	0.5%	0.4%	-4.0%	-7.1%	37.5%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:
*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

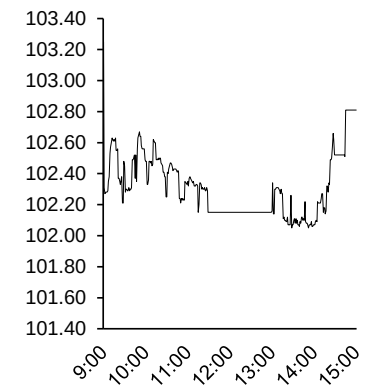
BSC RESEARCH
8/26/2019
Vietnam Daily Review

Hình 1
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2
HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Vận động ngành trong ngày

Ngành	±%
Tài nguyên Cơ bản	-2.2%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.0%
Du lịch và Giải trí	-1.9%
Dầu khí	-1.8%
Hóa chất	-1.6%
Công nghệ Thông tin	-1.3%
Thực phẩm và đồ uống	-1.3%
Dịch vụ tài chính	-1.2%
Bảo hiểm	-1.1%
Ô tô và phụ tùng	-0.8%
Ngân hàng	-0.7%
Bất động sản	-0.5%
Bán lẻ	-0.4%
Y tế	-0.4%
Xây dựng và Vật liệu	-0.2%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.2%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.1%
Truyền thông	0.6%

Nguồn: FiinPro

Phân tích kỹ thuật

MBB_Bứt phá

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá
- Chỉ báo xu hướng MACD: Hội tụ dương, MACD đang nằm trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Chạm vùng mua quá.

Nhận định: Cổ phiếu MBB tiếp tục duy trì xu hướng tăng khá mạnh từ vùng đáy 20. Thanh khoản cổ phiếu vượt xa ngưỡng trung bình 20 phiên đồng thuận với đà tăng của bước giá, cho thấy động lực tăng khá mạnh. Trong khi chỉ báo MACD đang cho thấy tín hiệu tăng thì chỉ báo RSI cho thấy dấu hiệu điều chỉnh ngắn hạn 1-2 phiên khi RSI chạm vùng quá mua. Đường giá cổ phiếu đã vượt dải mây ichomoku, báo hiệu xu hướng tăng vững chắc trung hạn. Như vậy, MBB sẽ tăng trở lại vùng giá 25-26 trong các phiên tới.



Phân tích cơ bản về cổ phiếu

Dự báo KQKD: Dự báo 2019. BSC dự báo, MBB sẽ ghi nhận TOI và PBT lần lượt đạt mức 23,057 tỷ VND (18% yoy) và 9,538 tỷ VND (+22.8% yoy) với giả định (1) tăng trưởng tín dụng của NH mẹ đạt mức 14%, tăng trưởng tín dụng MB Shinsei +100% yoy, (2) NIM năm 2019 đạt mức 4.61% yoy do tiếp tục tận dụng lợi thế nguồn casa giá rẻ và xu hướng chuyển dịch sang cho vay bán lẻ, (3) NPL = 1.35%, tỷ lệ bao nợ xấu đạt mức 115%, (4) LDR = 80%.

Luận điểm đầu tư: TOI tăng mạnh, +68.3% yoy do tăng trưởng mạnh từ (1) Thu nhập lãi thuần +30% yoy, (2) thu nhập ngoài lãi (NII) +87% yoy và hiện đã chiếm tỷ trọng khoảng 25% TOI mà, theo đánh giá của chúng tôi, là cơ cấu tăng trưởng bền vững của hệ thống NH. Tăng trưởng tín dụng năm 2018 của MBB đạt mức 16.92%, trong đó NH mẹ +15.26% và MB shinsei +96.7%. Về thu nhập lãi thuần, lãi suất cho vay +92 bps trong khi lãi suất tiền gửi chỉ +3 bps. Điều này là do MBB đã bắt đầu chuyển dần các khoản vay của mình sang cho vay bán lẻ (tỷ trọng cho vay bán lẻ hiện nay chiếm 38%, tăng mạnh từ mức 28% năm 2017), tiếp tục tận dụng lợi thế về lượng casa lớn (chiếm 33.5% tổng huy động) và tiếp tục đóng góp cải thiện từ MB Shinsei. Mảng bảo hiểm tăng trưởng mạnh về DT, +55% yoy và đã giảm lỗ, trong năm 2018 lỗ 300 tỷ VND. MB Shinsei bắt đầu đóng góp 300 tỷ trong LN hợp nhất.

MBB hiện đang thực hiện mua 108 triệu cổ phiếu quỹ - 5% số cổ phiếu trên thị trường (dự kiến dùng khoảng 2,000 tỷ VND từ LNST chưa phân phối + nguồn VCSH khác). Điều này sẽ giảm về số lượng cổ phiếu trên thị trường, thứ mà nhiều NĐT lo ngại khi đầu tư vào cổ phiếu MBB. Tuy nhiên, điều này cũng sẽ làm giảm CAR của NH. Theo tính toán, CAR của NH sẽ giảm xuống mức khoảng 8.9% theo Basel II và khoảng 11% theo TT 36, vẫn cao hơn mức yêu cầu.

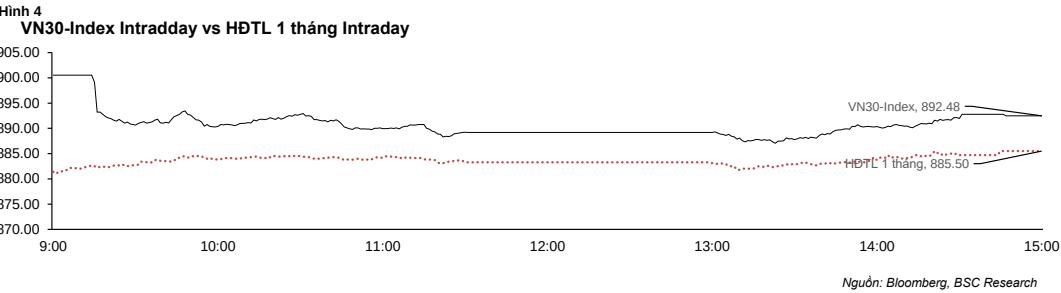
Cập nhật KQKD

KQKD 2018. Trong năm 2018, MBB đã ghi nhận TOI và PBT lần lượt đạt mức 19,539 tỷ VND (+40.9% yoy) và 7,767 tỷ VND (+68.3% yoy).

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Thị trường hợp đồng tương lai



Bảng 4
Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	%	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày
VN30F1909	885.50	-0.26%	-6.98	45.0%	76157	9/19/2019	26
VN30F1910	882.20	-0.27%	-10.28	99.1%	430	10/17/2019	54
VN30F1912	881.10	-0.33%	-11.38	70.7%	99	12/19/2019	117
VN30F2003	882.00	-0.20%	-10.48	145.5%	54	3/19/2020	208

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index giảm mạnh 8.05 điểm xuống mức 892.48 điểm. Các cổ phiếu chủ chốt như VNM, HPG, TCB, EIB, và VJC tác động mạnh đến xu hướng giảm của VN30. VN30 giảm mạnh từ đầu phiên và giằng co quanh ngưỡng 890 điểm. Thanh khoản tiếp tục tăng và chưa xác nhận xu hướng rõ ràng

- Các HĐTL đều giảm theo đà giảm của chỉ số cơ sở. Xét về khối lượng giao dịch, các hợp đồng đều giảm. Xét về vị thế mở, các hợp đồng đều tăng. Điều này báo hiệu kỳ vọng giảm giá đang tăng dần trong ngắn hạn và trung hạn. Nhà đầu tư nên ưu tiên những nhịp cạnh bán và mua lại với giá mục tiêu quanh ngưỡng 880 điểm cho hợp đồng trung hạn.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	CTCK	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	CR**	Kl giao dịch	± Ngày	KLNY (cp)	Độ lệch chuẩn
CMWG1903	HSC	12/30/2019	126	5:1	153,860	-27.2%	2,000,000	20.87%
CPNJ1901	MBS	9/10/2019	15	5:1	20,030	-68.8%	1,000,000	22.75%
CHPG1901	MBS	9/10/2019	15	2:1	62,840	71.5%	2,000,000	29.96%
CHPG1904	SSI	9/30/2019	35	1:1	17,710	32.8%	1,000,000	29.96%
CMBB1901	SSI	9/28/2019	33	1:1	194,630	130.1%	3,000,000	21.30%
CFPT1903	SSI	12/30/2019	126	1:1	7,020	-77.2%	2,000,000	18.93%
CHPG1903	VPBS	9/12/2019	17	2:1	95,860	-0.2%	1,500,000	29.96%
CHPG1902	KIS	12/11/2019	107	5:1	121,880	-51.4%	3,000,000	29.96%
CHPG1905	SSI	12/30/2019	126	1:1	15,470	-50.0%	1,000,000	29.96%
CMWG1901	BSC	9/9/2019	14	4:1	25,660	-40.3%	1,000,000	20.87%
CFPT1902	SSI	9/30/2019	35	1:1	47,790	-9.8%	1,000,000	18.93%
CMWG1904	SSI	12/30/2019	126	1:1	24,530	-6.3%	1,000,000	20.87%
CFPT1901	VND	9/11/2019	16	2:1	152,780	56.9%	2,000,000	18.93%
CVNM1901	KIS	12/13/2019	109	10:1	251,190	86.6%	5,000,000	22.20%
CMBB1902	HSC	12/17/2019	113	1:1	550,060	18.9%	1,000,000	21.30%
CMWG1902	VND	12/11/2019	107	4:1	10,550	38.1%	2,400,000	20.87%

Chú thích:

- * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes
- Lãi suất phi rủi ro là 4.75%
- ** Tỷ lệ chuyển đổi

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 26/08/2019, phần lớn các chứng quyền và chứng khoán cơ sở đều giảm giá. Khối lượng giao dịch tăng.
- CHPG1904 và CHPG1903 giảm giá nhiều nhất lần lượt là 18.75 % và 12.99 %. Thanh khoản thị trường tăng 6.62%, CMBB1902 có khối lượng giao dịch nhiều nhất chiếm 31% thị trường.

- Ngoại trừ CFPT1901, các chứng quyền duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết. Nhóm chứng quyền có cổ phiếu cơ sở MWG tiếp tục là những chứng quyền tích cực nhất xét về trạng thái lãi và tỷ suất sinh lời. HPG đang tích lũy tại ngưỡng giá 23 sau khi không thành công vượt ngưỡng 24. Thanh khoản đang ở mức thấp báo hiệu cho việc phục hồi giá. Tuy nhiên, các chỉ báo kỹ thuật đang cho thấy tín hiệu điều chỉnh giảm trong ngắn hạn, và sẽ tiếp tục tạo áp lực giảm giá lên nhóm chứng quyền của cổ phiếu này trong các phiên tới.

Tô Quang Vinh
vinhtq@bsc.com.vn

Bảng 2
Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MBB	23.30	2.87	1.15
VPB	20.10	1.52	0.72
PNJ	83.80	1.21	0.25
BID	37.85	0.80	0.07
ROS	26.80	0.75	0.05

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 3
Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	120.5	-2.03	-1.76
HPG	22.8	-2.56	-1.39
TCB	21.3	-1.85	-1.27
EIB	16.9	-3.44	-0.87
VJC	132.0	-1.49	-0.76

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Giá phát hành	Giá chứng quyền	± Ngày	Giá Lý thuyết *
1,900	2,740	3.40%	2,131
1,700	2,500	2.88%	901
3,800	9,400	1.29%	8,629
1,900	4,730	0.64%	4,756
6,000	13,400	0.37%	9,284
14,000	35,000	0.00%	28,057
2,990	9,000	0.00%	6,953
2,000	7,220	0.00%	7,099
3,200	3,580	-0.56%	1,747
2,700	5,800	-3.33%	4,643
1,000	510	-3.77%	0
3,300	3,850	-6.10%	2,001
1,200	920	-8.00%	465
1,200	740	-8.64%	16
1,500	670	-12.99%	395
2,200	1,950	-18.75%	1,116

Mã	Giá hòa vốn	Giá thực hiện	Giá CKCS
CMWG1903	25,800	95,000	116,400
CPNJ1901	26,300	77,981	83,800
CHPG1901	47,999	22,900	22,800
CHPG1904	98,800	23,100	22,800
CMBB1901	23,700	20,600	23,300
CFPT1903	56,154	45,140	53,700
CHPG1903	22,100	23,200	22,800
CHPG1902	168,888	41,999	22,800
CHPG1905	93,300	23,100	22,800
CMWG1901	96,300	88,300	116,400
CFPT1902	96,981	45,140	53,700
CMWG1904	165,000	90,000	116,400
CFPT1901	27,000	44,154	53,700
CVNM1901	46,340	158,888	120,500
CMBB1902	26,300	21,800	23,300
CMWG1902	48,130	90,000	116,400

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	116.4	-0.1%	0.7	2,240	5.2	7,893	14.7	4.9	49.0%	38.6%
PNJ	Bán lẻ	83.8	1.2%	1.0	811	3.5	4,727	17.7	4.6	49.0%	27.9%
BVH	Bảo hiểm	77.8	-0.9%	1.3	2,371	0.3	1,503	51.8	3.6	25.6%	6.8%
PVI	Bảo hiểm	37.1	-3.4%	0.7	373	0.8	3,061	12.1	1.3	51.3%	10.7%
VIC	Bất động sản	124.8	-0.2%	1.1	18,155	1.9	1,673	74.6	5.1	15.3%	8.2%
VRE	Bất động sản	34.9	-0.4%	1.1	3,534	1.9	1,033	33.8	2.9	32.4%	8.8%
NVL	Bất động sản	62.0	0.0%	0.8	2,508	1.9	3,579	17.3	2.9	7.1%	17.8%
REE	Bất động sản	36.3	0.0%	1.0	489	1.3	5,261	6.9	1.2	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	14.3	4.0%	1.4	324	1.7	2,944	4.9	1.2	46.6%	27.0%
SSI	Chứng khoán	21.6	-3.1%	1.3	478	1.6	1,997	10.8	1.2	58.1%	10.9%
VCI	Chứng khoán	33.6	-1.9%	1.0	240	0.1	5,067	6.6	1.5	37.5%	24.7%
HCM	Chứng khoán	20.8	-2.3%	1.4	276	1.1	1,434	14.5	1.5	56.1%	11.1%
FPT	Công nghệ	53.7	-1.3%	0.8	1,584	4.1	4,349	12.3	2.7	49.0%	23.4%
FOX	Công nghệ	45.3	-0.9%	0.4	490	0.0	3,778	12.0	3.0	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	101.5	-2.4%	1.5	8,446	2.3	6,066	16.7	4.4	3.7%	26.9%
PLX	Dầu khí	60.8	-1.9%	1.5	3,148	1.6	3,271	18.6	3.6	13.2%	20.2%
PVS	Dầu khí	20.6	-1.9%	1.7	428	2.6	2,351	8.8	0.8	23.9%	9.8%
BSR	Dầu khí	9.3	0.0%	0.8	1,254	0.7	1,163	8.0	0.9	41.1%	11.0%
DHG	Dược	93.2	-0.9%	0.5	530	0.0	4,602	20.3	4.0	54.3%	20.2%
DPM	Hóa chất	13.6	-1.8%	0.7	231	0.4	853	16.0	0.7	19.6%	5.0%
DCM	Hóa chất	8.0	-1.3%	0.7	185	0.0	894	9.0	0.7	2.5%	7.6%
VCB	Ngân hàng	77.8	-1.8%	1.3	12,546	2.3	4,729	16.5	3.8	23.9%	25.6%
BID	Ngân hàng	37.9	0.8%	1.5	5,626	2.9	2,107	18.0	2.4	3.3%	13.8%
CTG	Ngân hàng	20.3	-1.0%	1.6	3,286	3.0	1,470	13.8	1.1	30.0%	7.8%
VPB	Ngân hàng	20.1	1.5%	1.2	2,147	3.1	2,989	6.7	1.3	23.2%	20.6%
MBB	Ngân hàng	23.3	2.9%	1.1	2,141	14.6	3,215	7.2	1.5	20.0%	21.7%
ACB	Ngân hàng	22.5	-0.4%	1.1	1,586	1.0	3,438	6.5	1.5	34.0%	26.4%
BMP	Nhựa	50.4	-0.6%	0.9	179	0.2	5,017	10.0	1.7	76.9%	17.1%
NTP	Nhựa	38.4	-0.3%	0.3	149	0.0	4,490	8.6	1.4	21.0%	18.0%
MSR	Tài nguyên	16.5	-1.8%	1.2	645	0.0	732	22.5	1.2	2.0%	5.6%
HPG	Thép	22.8	-2.6%	1.0	2,737	5.7	2,898	7.9	1.4	37.9%	19.9%
HSG	Thép	6.8	-3.8%	1.5	126	0.6	425	16.1	0.5	17.6%	3.3%
VNM	Tiêu dùng	120.5	-2.0%	0.7	9,123	4.4	5,465	22.0	7.4	59.0%	35.0%
SAB	Tiêu dùng	273.4	-0.8%	0.8	7,623	0.6	6,735	40.6	10.0	63.4%	27.1%
MSN	Tiêu dùng	76.0	-1.3%	1.2	3,863	1.3	3,304	23.0	2.8	40.4%	15.6%
SBT	Tiêu dùng	16.0	-0.9%	0.5	365	1.0	542	29.5	1.4	5.9%	4.9%
ACV	Vận tải	81.8	-0.2%	0.8	7,743	0.3	2,630	31.1	5.8	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	132.0	-1.5%	1.1	3,108	2.3	9,850	13.4	5.1	18.9%	43.3%
HVN	Vận tải	37.5	-2.8%	1.7	2,312	1.0	1,747	21.5	2.9	10.0%	13.4%
GMD	Vận tải	28.3	0.4%	0.8	365	1.2	1,888	15.0	1.4	49.0%	9.4%
PVT	Vận tải	17.7	-3.3%	0.6	217	0.7	2,505	7.1	1.2	30.7%	18.2%
VCS	Vật liệu xây dựng	87.5	0.6%	0.9	597	0.6	7,458	11.7	4.5	2.3%	44.1%
VGC	Vật liệu xây dựng	18.4	0.0%	0.9	359	0.2	1,333	13.8	1.3	13.1%	9.1%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.4	-2.5%	0.8	255	0.1	1,657	9.3	1.1	6.4%	11.7%
CTD	Xây dựng	97.0	-2.9%	0.7	322	0.2	13,465	7.2	0.9	48.9%	13.4%
VCG	Xây dựng	26.4	0.8%	1.1	507	0.5	1,307	20.2	1.8	0.0%	9.7%
CII	Xây dựng	20.3	-1.0%	0.5	219	0.3	485	41.9	1.0	52.2%	2.4%
POW	Điện	12.9	-2.3%	0.6	1,313	0.6	820	15.7	1.2	14.7%	7.8%
NT2	Điện	24.9	0.0%	0.6	312	0.1	2,241	11.1	1.8	22.0%	16.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MBB	23.30	2.87	0.42	14.68MLN
BID	37.85	0.80	0.30	1.81MLN
VPB	20.10	1.52	0.22	3.58MLN
PNJ	83.80	1.21	0.07	961910.00
DXG	14.30	4.00	0.06	2.78MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PLC	15.00	8.70	0.03	600.00
IDV	39.90	5.00	0.02	14100.00
DTD	18.00	6.51	0.02	403500.00
IDJ	5.80	9.43	0.02	718600.00
VCS	87.50	0.57	0.02	161300.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	77.80	-1.77	-1.53	672220.00
GAS	101.50	-2.40	-1.41	518030.00
VNM	120.50	-2.03	-1.29	839870.00
VHM	85.90	-1.26	-1.09	375290.00
HPG	22.80	-2.56	-0.49	5.68MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	22.50	-0.44	-0.17	1.01MLN
PVS	20.60	-1.90	-0.10	2.94MLN
PVI	37.10	-3.39	-0.05	487600.00
SJE	21.40	-9.70	-0.03	18400.00
DGC	28.00	-1.41	-0.03	85500.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBD	47.05	6.93	0.05	1.06MLN
CMX	33.40	6.88	0.01	157160.00
HVG	3.11	6.87	0.01	799300.00
RIC	6.71	6.85	0.00	1410.00
DHM	4.70	6.82	0.00	610.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.50	25.0	0.01	987900.00
SPI	0.90	12.5	0.00	49000.00
KHS	13.50	9.8	0.01	12000.00
ALT	17.00	9.7	0.00	100.00
BBS	10.30	9.6	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HRC	41.90	-6.99	-0.03	10.00
HVX	2.93	-6.98	0.00	2360.00
FTM	13.40	-6.94	-0.02	580.00
TCO	9.17	-6.90	0.00	10.00
HOT	37.10	-6.90	-0.01	50.00

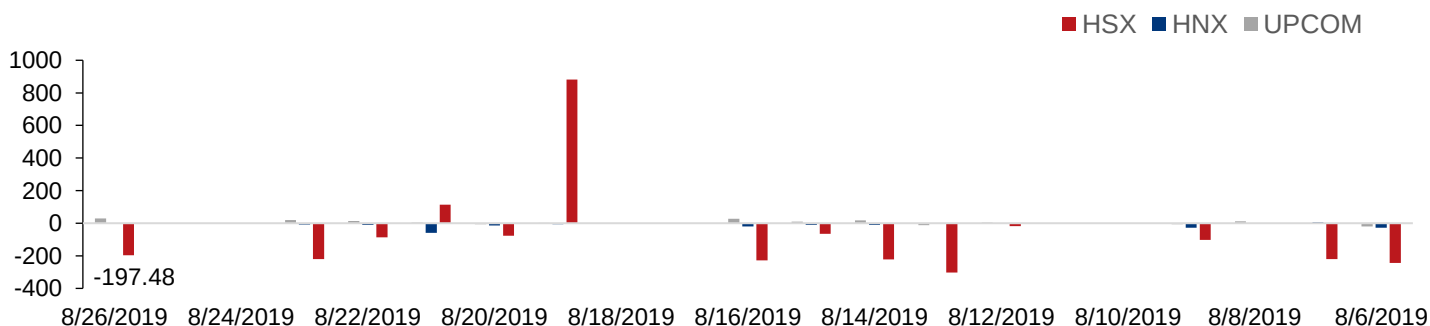
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HKB	0.60	-14.29	-0.01	6000.00
DST	0.90	-10.00	0.00	93900.00
KSQ	1.80	-10.00	-0.01	2100.00
VAT	1.80	-10.00	0.00	3700.00
VIG	0.90	-10.00	0.00	63400.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo
1	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2019	Phân tích ngành		Click
2	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 07.2019_Không nhiều	Phân tích vĩ mô		Click
3	Vĩ Mô & Thị Trường Quý II_Phân hóa và biến động	Phân tích vĩ mô		Click
4	Vĩ Mô & Thị Trường Tháng 05.2019_Kiểm tra và hồi ph	Phân tích vĩ mô		Click
5	Báo cáo Đánh giá ảnh hưởng của EVFTA	Phân tích ngành		Click
6	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click
7	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click
8	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click
9	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click
10	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click
11	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click
12	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click
13	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click
14	Vĩ mô_ Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click
15	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click
16	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click
17	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click
18	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click
19	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click
20	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo
1	PAC	Hóa chất	Theo dõi	22/08/2018	30.1	28.5	29.0	3,705	7.8	2.1	Click
2	FPT	CNTT	Mua mạnh	22/08/2019	54.0	75.3	53.7	4,349	12.3	2.7	Click
3	GVR	Cao su	Mua	21/08/2019	16.5	19.2	16.1	649	24.8	1.4	Click
4	MWG	Bán lẻ	Mua	20/08/2019	117.9	171.4	116.4	7,893	14.7	4.9	Click
5	PNJ	Bán lẻ	Mua	9/8/2019	84.8	97.2	83.8	4,727	17.7	4.6	Click
6	VEA	Máy công nghiệp	Theo dõi	1/7/2019	58.0	61.4	54.2	5,276	10.3	2.9	Click
7	VSC	Cảng biển	Theo dõi	24/06/2019	31.8	34.6	29.9	4,234	7.1	1.0	Click
8	ACB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	28.6	32.7	22.5	3,438	6.5	1.5	Click
9	VIB	Ngân hàng	Mua	24/06/2019	16.6	21.6	17.6	3,181	5.5	1.5	Click
10	HSG	Thép	Theo dõi	24/06/2019	7.7	9.0	6.8	425	16.1	0.5	Click
11	FRT	Bán lẻ	Theo dõi	20/06/2019	56.0	N/a	45.7	4,314	10.6	3.2	Click
12	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	20/06/2019	82.8	89.8	76.0	3,304	23.0	2.8	Click
13	SCS	Hàng không	Theo dõi	11/6/2019	159.9	167.0	158.1	7,716	20.5	10.6	Click
14	GMD	Cảng biển	Theo dõi	11/6/2019	26.3	28.9	28.3	1,888	15.0	1.4	Click
15	MWG	Bán lẻ	Mua	10/6/2019	88.3	132.1	116.4	7,893	14.7	4.9	Click
16	NLG	Bất động sản	Mua	24/05/2019	31.2	40.5	30.2	3,760	8.0	1.6	Click
17	BCC	Xi măng	Mua	17/05/2019	8.7	11.2	7.9	1,433	5.5	0.4	Click
18	VHC	Thủy sản	Mua	16/05/2019	92.8	108.5	79.9	18,865	4.2	1.6	Click
19	DRC	Cao su	Theo dõi	15/05/2019	22.4	25.1	22.2	1,295	17.1	1.7	Click
20	TNG	Dệt may	Theo dõi	8/5/2019	20.8	21.0	18.6	3,437	5.4	1.3	Click



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.



Trợ lý phái sinh (hỏa): cung cấp các chức năng sau: lịch phái sinh; thông tin công bố; tư vấn tham khảo thông tin giao dịch và tư vấn chiến lược giao dịch các hợp VN30F1m, VN30F2M, VN30F1Q, VN30F2Q; Xây dựng chiến lược giao dịch Alpha nghiên cứu các tác động làm thay đổi xu hướng vận động của các HĐTL theo phiên.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express SAB 2019Q3	22/8/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 277000 SAB hiện đang giao dịch ở mức 277,000 VND/CP với PE TTM là 44x và PB TTM là 10x , chúng tôi cho rằng giá hiện tại của SAB đang cao hơn mức PE và PB trung vị ngành trong khu vực lần lượt là 25.1x và 1.9x vì thế chúng tôi khuyến nghị cần thận trọng khi đầu tư cổ phiếu SAB. Ban Lãnh Đạo mới của SAB hiện đang tái cấu trúc toàn bộ bộ máy của công ty nên kì vọng SAB sẽ cải thiện lên trong 219-2020. Tuy nhiên, rủi ro có thể đến từ sự cạnh tranh khốc liệt với các đối thủ ngoại như Heineken ở khu vực thành thị. PE của SAB đang 44x khá cao so với mức trung vị của ngành trong khu vực là 25.1x.
Express GMD 2019Q3	16/8/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 33350 ; Giá tại Publish 27000 BSC dự báo DT và LNST đạt lần lượt 3,016.5 tỷ đồng (+11.4% yoy) và 694.9 tỷ đồng (+15% yoy, đã loại trừ LNBT 2018), tương đương EPS FW là 1,972 VND/CP (đã loại trừ QKTPL). Cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 1 khả năng vượt kế hoạch từ 382-400 ngàn TEUs khi có thêm 2 tàu hàng mới vào tháng 8-10/2019. Ngoài ra, giai đoạn 2 của cảng Nam Đình Vũ sẽ triển khai vào 2H2019. Dự án Gemalink sẽ hoàn thành vào Q2-Q3/2020 giúp tăng công suất ở khu vực Cái Mép Thị Vải.
Express VNM 2019Q3	16/8/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 138500 ; Giá tại Publish 120600 BSC dự báo VNM DTT và LNST 2019F đạt lần lượt 56,398 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 11,165 tỷ đồng (+9% yoy), tương đương EPS fw 2019F là 5,792 đồng/cp , PE FW là 21x và PB fw là 6.9x. SCIC thoái vốn khỏi VNM trong 2020. VNM ra mắt nhiều sản phẩm mới đáp ứng được thị hiếu người tiêu dùng qua đó giúp tăng trưởng doanh thu. Tăng trưởng thị phần nội địa nhờ mở rộng điểm bán tăng độ bao phủ, chiến dịch marketing và khuyến mãi tốt giúp tăng nhận diện thương hiệu. Tuy nhiên, sữa nội địa bị cạnh tranh nhiều nếu các hãng sữa nước ngoại vào Việt Nam thông qua các hiệp định thương mại EVFTA.
Express MSN 2019Q3	16/8/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 82300 ; Giá tại Publish 75000 BSC dự báo KQKD MSN Doanh thu và LNST 2019F lần lượt đạt 42,215 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 5,239 tỷ đồng (-6.8% yoy), nếu trừ đi lợi nhuận bất thường 2018 thì LNST 2019 tăng 22%, EPS FW 2019F đạt 4,302 VND/CP, PE FW = 17.4x và PB FW = 2.4x. Giá thịt heo phục hồi trở lại sau đợt dịch AFS trong 2H2019. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng ngành hàng tiêu dùng của Masan Consumer đang chậm hơn kỳ vọng. Thức ăn chăn nuôi dành cho heo tiếp tục giảm trong 6M2019 do ảnh hưởng của dịch AFS. Giá vonfram duy trì ở mức thấp khoảng 250-260 USD/MTU ảnh hưởng tới KQKD mảng Masan Resources.
Express HAH 2019Q3	22/8/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá tại Publish 15050 Chúng tôi đánh giá HAH tăng trưởng chủ yếu nhờ vào mảng vận tải biển khi các hoạt động giao thương của Việt Nam và Trung Quốc đang tăng lên và đồng thời HAH cũng đang mua thêm tàu mới nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh. Giá cước vận tải biển ở Việt Nam sẽ tốt hơn khi quy ước IMO có hiệu lực. HAH đầu tư mở rộng đội tàu vận chuyển container giúp trẻ hóa đội tàu và đáp ứng được nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường biển ngày càng tăng. Tuy nhiên, tăng trưởng của mảng cảng Hải An sẽ không còn nhiều khi sản lượng container thông cảng đã đạt 100% công suất là 300,000 TEUs/năm và việc hoàn thành cầu Bạch Đằng làm khó khăn cho hãng tàu mới vào.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

